TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 17 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Mùi D, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn Khuổi Sliển, xã M, huyện BB, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Y, huyện H, tỉnh C

- Bị đơn: Anh Triệu Văn S, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn KH, xã M, huyện BB, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Số 28, tầng 23, đường 97, khu Mai Lẻo. huyện Văn Lâm, Đài Loan.

- *Người đại diện theo ủy quyền (để nhận văn bản tố tụng):*

Bà Triệu Thị Diêm.

Địa chỉ: Thôn Khuổi Sliển, xã M, huyện BB, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hòa giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Mùi D và anh Triệu Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung***:** Anh Triệu Văn S và Chị Hoàng Mùi D có 01 con chung là là cháu Triệu Gia Ph - Sinh ngày: 20/03/2019. Giới tính: Nam. Khi ly hôn anh Sếnh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết: Toà án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung:* Chị Hoàng Mùi D và anh Triệu Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Hoàng Mùi D và anh Triệu Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Mùi D nhận chịu toàn bộ 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Dất đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000067 ngày 10/02/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B, trả lại cho chị Hoàng Mùi D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Dất đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự, bà Diêm;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- UBND xã M, tỉnh B (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu HS, HCTP;

THẨM PHÁN

Hoàng Hữu Truyền